

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 11 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị B, sinh năm 1968 tại Campuchia; Nơi cư trú: Tổ 5, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị T (cả hai đã chết); bị cáo có chồng Lê Văn N (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/01/2019 bị Trưởng Công an thị trấn D, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi “Đánh bạc” đã nộp phạt (hành vi đánh bài tứ sắc bị xử phạt vi phạm hành chính diễn ra cùng thời điểm với hành vi ghi số đề bị khởi tố, nên hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính này không xem là tiền sự trong vụ án này); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2019 cho đến nay, có mặt.

2/ Trương Thị R, sinh năm 1958 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Tổ 14, khu phố Y, thị trấn D, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị K; bị cáo có chồng Nguyễn Thái B và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/01/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh

xử phạt 9.000.000 (chín triệu) đồng về hành vi “Đánh bạc và dùng nhà, chỗ ở của mình ...để chứa đánh bạc” đã nộp phạt (hành vi đánh bài tứ sắc bị xử phạt vi phạm hành chính diễn ra cùng thời điểm với hành vi ghi số đề bị khởi tố, nên hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính này không xem là tiền sự trong vụ án nay); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2019 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1951; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn D, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 02/01/2019, tại nhà Trương Thị R, thuộc khu phố 4, thị trấn D, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện C bắt quả tang Nguyễn Thị B có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, với hình thức bán số đề cho Trương Thị R và trước đó bán cho Hồ Thị P, người tên X. Trên phôi đề của Nguyễn Thị B có ghi nhiều con số đề với tổng số tiền thể hiện trên phôi là 11.401.000 đồng; trên phôi đề thu của Trương Thị R có ghi nhiều con số đề với tổng số tiền thể hiện trên phôi là 6.490.000 đồng.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc cụ thể như sau:

Khoảng đầu năm 2018, Nguyễn Thị B bắt đầu bán số đề nhưng bán được khoảng 02 tháng thì nghỉ. Cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày Nguyễn Thị B bắt đầu bán số đề lại cho đến ngày bị bắt. Nguyễn Thị B không trực tiếp làm thầu đề mà giao những con số đề bán được cho thầu đề tên L (không xác định được nhân thân, lai lịch). Khi B giao số đề cho L, thì L tính tiền với B như sau: 70% tổng số tiền thể hiện trên phôi đối với số đá, số 17 lô và số đầu đuôi; 69% tổng số tiền thể hiện trên phôi đối với số 07 lô. Khi B bán số đề cho những người mua số đề thì B tính tiền là đối với số 18 lô, 17 lô, số đá thì chỉ tính tiền 14 lô; đối với số 07 lô thì B chỉ tính tiền 06 lô; đối với số đầu đuôi thì ghi thêm 10% trên tổng số tiền mua.

Vào ngày 02/01/2019, từ khoảng 11 giờ đến khoảng 16 giờ, Nguyễn Thị B bán số đề dò theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh K. B đã bán số đề cho Trương Thị R; Hồ Thị P, sinh năm 1959, ngụ khu phố 2, thị trấn D, huyện C, tỉnh Tây Ninh; người tên X (không xác định được nhân thân, lai lịch) và B tự ghi số đề cho mình, cụ thể như sau:

- Bán số đề cho Trương Thị R với các con số 06, 65, 306, 365 với tổng số tiền trên phôi là 6.490.000 đồng nhưng B chỉ tính tiền với R là 5.320.000 đồng;

- Bán số đề cho Hồ Thị P với các con số 79, 66, 00, 86, 800 với tổng số tiền trên phôi là 538.000 đồng nhưng B chỉ tính tiền với P là 420.000 đồng;

- Bán số đề cho người tên X với các con số 95, 79, 00, 53, 253, 571, 521, 21, 71, 92, 98 với tổng số tiền trên phôi là 1.850.000 đồng nhưng B chỉ tính tiền với X là 1.460.000 đồng;

- Nguyễn Thị B tự ghi các con số 26, 62, 23, 32, 06, 52, 232, 420, 353 với tổng số tiền là 2.523.000 đồng.

Ngày 02/01/2019, Nguyễn Thị B bán số đề sau khi trừ cò với tổng số tiền là 7.200.000 đồng. B giao số đề cho L với số tiền là 6.107.500 đồng, B được hưởng lợi mức chênh lệch là 1.092.500 đồng.

Trung bình mỗi ngày Nguyễn Thị B thu lợi từ hoạt động mua bán số đề là khoảng 500.000 đồng. Riêng ngày 02/01/2019, B bán được nhiều nhất nên số tiền thu lợi là 1.092.500 đồng. Toàn bộ số tiền thu lợi từ hoạt động mua bán số đề thì B dùng vào việc mua số đề của L nhưng tất cả đều không trúng.

Vào ngày 02/01/2019, Trương Thị R, Hồ Thị P, người tên X mua số đề của Nguyễn Thị B nhưng chưa trả tiền cho B. Toàn bộ số đề thể hiện trên các phôi đề B dùng điện thoại di động để đọc giao cho đối tượng L trước khi bị bắt.

Tại công văn số 20/XSKT&DVTH ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Công ty TNHH Một thành viên XSKT và Dịch vụ tổng hợp tỉnh K cung cấp kết quả xổ số ngày 02/01/2019 đã được quay số mở thưởng tại Hội trường Công ty vào lúc 16 giờ 15 phút, kết thúc lúc 16 giờ 45 phút ngày thứ tư. Do đó, vào thời điểm bắt B là 16 giờ 30 phút nên chưa có kết quả xổ số. Vì vậy, không cộng số tiền trúng vào số tiền dùng vào mục đích đánh bạc.

Trước khi bị bắt về hành vi mua bán số đề thì Nguyễn Thị B, Trương Thị R còn tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc với Nguyễn Thị L, sinh năm 1990, ngụ ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh; Trần Thị L, sinh năm 1963, ngụ khu phố 4, thị trấn D, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Lê Thị L, sinh năm 1960, ngụ khu phố 3, thị trấn D, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Trần Thị P, sinh năm 1972, ngụ ấp V, xã Q, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Số tiền thu tại chiếu bạc là 300.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.561.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị B, Trương Thị R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Thu của Nguyễn Thị B:

+ Tiền Việt Nam 15.400.000 (mười lăm triệu, bốn trăm nghìn) đồng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng - hồng, số IMEI: 867453032790613;

+ 01 (một) máy tính Casio LC-4039V;

+ 01 (một) cây bút bi mực xanh;

+ 01 (một) túi xách phụ nữ màu xám, phía trước có hình 02 bông hồng màu đỏ;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu: đỏ - đen, biển số 70H1-096.21, số khung: 072150, số máy: 072113; 01 (một) giấy đăng ký xe số 010011 do Công an huyện Tân Biên cấp ngày 25/7/2012, đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại NOUVO, biển số: 70H1-096.21, số khung: 072150, số máy: 072113.

- Thu của Trương Thị R:

+ Tiền Việt Nam 240.000 (hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

* Kết quả kê biên tài sản:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên ra Lệnh kê biên số 03 ngày 28/01/2019, kê biên quyền sử dụng đất diện tích 6183,3 m², thửa đất số 142, tờ bản đồ số 17A, tại ấp H, xã F, huyện C, tỉnh Tây Ninh của Trương Thị R.

- Qua xác minh Nguyễn Thị B không có tài sản riêng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-KSĐT, ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị B, Trương Thị R về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Bê và Trương Thị Ruối phạm tội “Đánh bạc” đề nghị:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước về tội “Đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị R từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”;

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Hai bị cáo Nguyễn Thị B, Trương Thị R đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 02/01/2019 tại nhà bị cáo Trương Thị R thuộc khu phố 4, thị trấn D, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện

C, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Nguyễn Thị B có hành vi bán số đề cho Trương Thị R, Hồ Thị P, một người tên X và B tự ghi số đề cho mình để giao cho người tên L. Trên phôi đề thu giữ của Nguyễn Thị B thể hiện qua nhiều con số khác nhau với tổng số tiền thể hiện là 11.401.000 (mười một triệu bốn trăm lẻ một nghìn) đồng, trên phôi đề thu của Trương Thị R có ghi nhiều con số khác nhau với tổng số tiền thể hiện trên phôi đề là 6.290.000 (sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn) đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị B và Trương Thị R đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Nên Bản Cáo trạng số 19/CT – VKS-KSĐT ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của người tham gia. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng và có thể phát sinh ra các loại tội phạm khác như trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp tài sản... đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc, số đề tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng nên cần phải xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo để có điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên là có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về nhân thân: Cùng thời điểm bị cáo Nguyễn Thị B và Trương Thị R đánh bạc bằng hình thức ghi số đề bị khởi tố trong vụ án này, các bị cáo còn tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài tứ sắc với nhiều đối tượng khác, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định là 3.561.000 (ba triệu năm trăm sáu mươi một nghìn) đồng chưa đủ định lượng để khởi tố nên ngày 21/01/2019 Trưởng Công an Thị trấn D, huyện C, tỉnh Tây Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị B số tiền 1.500.000 đồng và tịch thu 900.000 đồng số tiền dùng vào việc đánh bạc bị cáo đã chấp hành xong; ngày 28/01/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh ra quyết định xử phạt Trương Thị R số tiền 9.000.000 đồng và tịch thu 240.000 đồng số tiền dùng vào việc đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong.

[7] Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Đối với Nguyễn Thị B là người trực tiếp bán số đề cho các đối tượng khác để hưởng huê hồng và bị cáo trực tiếp mua số đề cho mình để đánh bạc với nhà cái, nên cần xử bị cáo Nguyễn Thị B mức án cao hơn bị cáo Trương Thị R.

[8] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế và khả năng thi hành của các bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung vào Ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng - hồng, số IMEI: 867453032790613; 01 (một) máy tính Casio LC-4039V là vật chứng trong vụ án là công cụ mà bị cáo Nguyễn Thị B dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

+ 01 (một) cây bút bi mực xanh; 01 (một) túi xách phụ nữ màu xám, phía trước có hình 02 bông hồng màu đỏ, là vật chứng bị cáo Nguyễn Thị B dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

+ Đối số tiền Việt Nam 15.400.000 (mười lăm triệu, bốn trăm nghìn) đồng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu: đỏ - đen, biển số 70H1-096.21, số khung: 072150, số máy: 072113; 01 (một) giấy đăng ký xe số 010011 do Công an huyện Tân Biên cấp ngày 25/7/2012, đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại NOUVO, biển số: 70H1-096.21, số khung: 072150, số máy: 072113 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị B không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị B. Nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

+ Truy tịch thu số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị B là 2.523.000 (hai triệu năm trăm hai mươi ba nghìn) đồng.

- Đối với số tiền Việt Nam 240.000 (hai trăm bốn mươi nghìn) đồng thu giữ của Trương Thị R được xác định không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, nên tuyên trả lại cho bị cáo Trương Thị R. Nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

- Truy tịch thu số tiền dùng vào việc đánh bạc của Trương Thị R số tiền 5.320.000 (năm triệu, ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

* Cần tiếp tục duy trì Lệnh kê biên số 03/L-CQCSĐT ngày 28/01/2019, kê biên quyền sử dụng đất diện tích 6183,3 m², thửa đất số 142, tờ bản đồ số 17A, tại ấp H, xã F, huyện C, tỉnh Tây Ninh của Trương Thị R, cho đến khi bị cáo R chấp hành xong các khoản tiền phạt và án phí.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị B, Trương Thị R mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “**Đánh bạc**”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị R 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “**Đánh bạc**”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Thị R cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện C, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Khấu trừ thu nhập:

Căn cứ khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị B và Trương Thị R.

4. Phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Trương Thị R 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị B 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng - hồng, số IMEI: 867453032790613; 01 (một) máy tính Casio LC-4039V;

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Nguyễn Thị B 01 (một) cây bút bi mực xanh; 01 (một) túi xách phụ nữ màu xám, phía trước có hình 02 bông hồng màu đỏ;

- Truy tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị B là 2.523.000 (hai triệu năm trăm hai mươi ba nghìn) đồng;

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị B số tiền Việt Nam 15.400.000 (mười lăm triệu, bốn trăm nghìn) đồng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu: đỏ - đen, biển số 70H1-096.21, số khung: 072150, số máy: 072113; 01 (một) giấy đăng ký xe số 010011 do Công an huyện Tân Biên cấp ngày 25/7/2012, đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại NOUVO, biển số: 70H1-096.21, số khung: 072150, số máy: 072113 để đảm bảo việc thi hành án;

- Tạm giữ của bị cáo Trương Thị R số tiền Việt Nam 240.000 (hai trăm bốn mươi nghìn) đồng để đảm bảo việc thi hành án;

- Truy tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước của Trương Thị R số tiền 5.320.000 (năm triệu, ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị B, Trương Thị R mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái B vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;N².

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nam